

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Văn C**, sinh năm 1989; Số định danh cá nhân/CCCD 046089014957; địa chỉ: **Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1987; Số định danh cá nhân/CCCD 046187013273; địa chỉ: **Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Công nhận thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn giữa anh **Phạm Văn C** và chị **Hoàng Thị T** tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 130/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19-9-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đối với cháu **Phạm Hoàng Gia H**, sinh ngày 14-6-2019.

Giao cháu **Phạm Hoàng Gia H**, sinh ngày 14-6-2019 cho anh **Phạm Văn C** trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi cháu **H** thành niên.

Chị **Hoàng Thị T** không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.2. Về án phí sơ thẩm: Anh **Phạm Văn C** tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000888 ngày 18-6-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả cho anh **C** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Trường**